

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Khái quát về dự án:

- Dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn Km458+00 – Km459+140, Km459+266 – Km459+610, Km461+156 – Km461+270, Km462+674 – Km463+000, Km463+283 – Km463+361, Km465+078 – Km465+541, Km465+700 - Km465+819, Km468+850 – Km468+900, Km469+533 – Km470+133, Km472+761 – Km474+823, Km474+1039 – Km475+022, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Chủ đầu tư : Khu Quản lý đường bộ III.

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (ngân sách nhà nước).

- Địa điểm xây dựng: Đoạn Km458+00 - Km475+022 đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai (*Không bao gồm đoạn Km458+290 - Km459+140 và Km470+012 - Km470+133, với tổng chiều dài L=953m, tuyến đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai*)

- Quyết định số 178/QĐ-CĐBVN ngày 06/02/2026 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt dự án.

- Quyết định số 185/ QĐ-KQLĐBIII ngày 10/02/2026 của Khu Quản lý Đường bộ III về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Quyết định số 380/QĐ-KQLĐBIII ngày 29/4/2026 của Khu Quản lý đường bộ III về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình nêu trên;

- Quyết định số 390/QĐ-KQLĐBIII ngày 05/5/2026 của Khu Quản lý Đường bộ III về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu trên.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...) nhóm C.

- Loại, nhóm công trình: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Trường Sơn Đông hiện tại (Công trình cấp IV).

- Mục tiêu xây dựng: Sửa chữa hư hỏng công trình, sửa chữa hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

- Quy mô, phạm vi: Trên cơ sở tài liệu khảo sát, hiện trạng hư hỏng và nguồn kinh phí cho phép, ưu tiên đầu tư sửa chữa trước các đoạn mặt đường bị hư hỏng nặng gồm đoạn Km458+00 – Km459+140, Km459+266 – Km459+610, Km461+156 – Km461+270, Km462+674 – Km463+000, Km463+283 – Km463+361, Km465+078 – Km465+541, Km465+700 – Km465+819, Km468+850 – Km468+900, Km469+533 – Km470+133, Km472+761 – Km474+823, Km474+1039 – Km475+022 (*Không bao gồm đoạn Km458+290 - Km459+140 và Km470+012 - Km470+133, với tổng chiều dài L=953m, tuyến đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai*).

3. Giải pháp thiết kế:

3.1. Sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn Km458+00 – Km459+140, Km459+266 – Km459+610, Km461+156 – Km461+270, Km462+674 – Km463+000, Km463+283 – Km463+361, Km465+078 – Km465+541, Km465+700 – Km465+819, Km468+850 – Km468+900, Km469+533 – Km470+133, Km472+761 – Km474+823, Km474+1039 – Km475+022, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai (Không bao gồm đoạn Km458+290 - Km459+140 và Km470+012 - Km470+133, với tổng chiều dài $L=953m$, tuyến đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai)

- Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường BTXM: Phạm vi các tấm BTXM bị hư hỏng nặng, gãy vỡ trải dài trên diện rộng, đào bỏ toàn bộ các tấm bê tông bị hư hỏng dày 24cm trên toàn bộ bề rộng mặt đường; với kết cấu như sau:

- + Đào bỏ kết cấu mặt đường BTXM bị hư hỏng, dày 24cm;
- + Đào lớp móng CPĐD dày trung bình 3cm (tận dụng)
- + Lu lèn lớp móng cấp phối đá dăm cũ đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$;
- + Lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 15cm (trộn 12cm CPĐD mới và 3cm CPĐD tận dụng, gia cố xi măng toàn bộ 5%);
- + Láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²;
- + Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5lít/m²;
- + Lớp BTNC 19 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa);
- + Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,3lít/m²;
- + Lớp BTNC 16 dày 5cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa);
- Gia cố phạm vi lề đất rộng trung bình 50cm và phạm vi từ mép mặt đường đến chân cột hộ lan hiện hữu bằng BTXM $f_c=16MPa$ dày 18cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm;

3.2. Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm các công tác sửa chữa, bổ sung hộ lan tôn sừng, bổ sung biển báo, sơn vạch kẻ đường, bổ sung, hoàn trả đỉnh phản quang tim đường.

3.3. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

4. Thời hạn hoàn thành: Trong vòng **120 ngày** kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Yêu cầu về thời gian từ khi bàn giao mặt bằng đến khi hoàn thành Hợp đồng: **120 ngày**. Nhà thầu thi công phải trình bày bản vẽ tiến độ sơ đồ ngang thực hiện gói thầu kèm biểu đồ nhân công, biểu đồ huy động thiết bị chính tương ứng với biểu đồ tiến độ.

- Thời gian thi công: không vượt quá thời gian, thời hạn thực hiện hợp đồng ghi trong E-HSMT (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng).

- Có Biểu tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình, tương ứng với các mũi thi công độc lập. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu.

- Có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.

- Có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão, ...), thuyết minh biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành:

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Các hạng mục	Theo tiến độ thi công đề xuất	Theo tiến độ thi công đề xuất

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Nhà thầu thi công phải tuân thủ toàn bộ các nội dung, yêu cầu trong hồ sơ thiết kế và tài liệu kỹ thuật đính kèm.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật theo Hồ thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng kèm theo và các nội dung chủ yếu sau:

1. Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu - Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc

trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;

- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Các định nghĩa:

- Chủ đầu tư là Khu Quản lý đường bộ III

- Giám sát kỹ thuật chủ đầu tư (GSKTCĐT) là người của đơn vị Tư vấn giám sát đề nghị được chủ đầu tư chấp thuận nhằm thực hiện các mục đích của Hợp đồng, chịu trách nhiệm thực thi các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều 120, Điều 122 của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 & theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về việc Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nhà thầu thi công (còn gọi là bên B) là đơn vị thi công được chủ đầu tư chấp thuận cho thực hiện các nội dung công việc ghi trong Hợp đồng.

2.2. Công tác thử nghiệm (nếu có):

- Cơ quan thí nghiệm, kiểm định là những cơ quan đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận. Mọi kết quả thí nghiệm, kiểm định đều phải có tính chất pháp lý về mặt kỹ thuật.

- Công tác thử nghiệm, kiểm định phải theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Chi phí thử nghiệm, kiểm định (vật liệu, vật tư, thiết bị, cấu kiện xây dựng, thiết bị phục vụ cho công tác thi công xây lắp, lắp đặt, vận hành, chạy thử...) do Nhà thầu thi công chịu.

2.3. Phạm vi Hợp đồng:

- Nhà thầu thi công phải thực hiện đầy đủ mọi công việc để hoàn thành công trình đúng theo bản vẽ thiết kế đã duyệt.

- Tất cả các hạng mục phải thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, theo Hợp đồng, theo bản vẽ chế tạo đã được chấp thuận.

- Nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm bảo đảm tất cả vật liệu, vật tư, thiết bị đúng theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành. Những vật liệu, vật tư, thiết bị không có trong tiêu chuẩn thì phải đúng theo bản vẽ thiết kế, đáp ứng được yêu cầu công việc và đảm bảo chất lượng công trình.

- Nhà thầu thi công đảm bảo thi công đúng tiến độ và thời gian đã ký.

2.4. Công trường:

- Trước khi ký Hợp đồng, Nhà thầu thi công được tham quan công trường. Nhà thầu thi công phải biết tất cả thông tin liên quan về nguồn nước, điện, vật liệu và các vấn đề khác có ảnh hưởng đến giá trị dự thầu..

- Nhà thầu thi công phải có các biện pháp đảm bảo an toàn đối với các đường dây điện, ống dẫn nước, đường ống dẫn khí,...và hiện trạng công trình hiện hữu trong và xung quanh khu vực thi công.

- GSKTCĐT không giải quyết những khiếu nại của Nhà thầu thi công do thiếu tìm hiểu trước hoặc không tuân theo điều kiện này.

2.5. Thiết bị Nhà thầu thi công:

- Nhà thầu thi công phải cung cấp đầy đủ các máy móc thiết bị chuyên

dùng, các thiết bị liên quan đến công việc thi công. Các thiết bị phục vụ cho công tác thi công phải đảm bảo tính năng kỹ thuật và công suất yêu cầu của thiết kế, có giấy kiểm định của cơ quan kiểm định, còn hiệu lực trong suốt quá trình thi công công trình (đối với các thiết bị, máy móc phải có giấy kiểm định) và phải đạt chất lượng theo quy định hiện hành.

- Khi triển khai thi công, Nhà thầu thi công phải huy động đầy đủ thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu của dây chuyền thi công theo TCVN, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công trong HSDT và phù hợp hiện trạng đoạn tuyến, đáp ứng công tác vệ sinh môi trường và hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến sinh sống của người dân trong khu vực thi công.

- Nhà thầu thi công phải thu dọn thiết bị khi hoàn thành hoặc khi không cần thiết.

2.6. Công trình tạm, lán trại và văn phòng công trường (xây dựng hoặc đi thuê):

- Nhà thầu thi công phải bố trí đầy đủ, hiệu quả khu vệ sinh và sinh hoạt khác cho công nhân trên công trường, phải tuân thủ công tác vệ sinh môi trường, khi không dùng phải dọn dẹp sạch sẽ.

- Tuân thủ tuyệt đối theo sắp xếp tổng Mặt bằng đã được các bên phê duyệt.

- Nhà thầu thi công phải trình tất cả các bản vẽ cấu tạo và phương án thi công công trình tạm trước khi tiến hành khởi công.

- Chỉ khi nào công trình tạm được hoàn thành mới được tháo dỡ công trình phục vụ cho thi công công trình chính. Sau khi thi công xong phải hoàn trả lại theo nguyên trạng cũ, trừ trường hợp trong hồ sơ thiết kế được duyệt có quy định khác thì thực hiện theo hồ sơ thiết kế.

- Hệ thống rào chắn, biển báo hiệu, chóp nón cao su (hoặc cọc tiêu dẫn hướng), đèn cảnh báo lắp đặt trên đường để phân luồng, hướng dẫn giao thông phải đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt và phải được Tư vấn giám sát kiểm tra chấp thuận trước khi triển khai thi công công trình.

2.7. Điện nước thi công:

- Nhà thầu thi công phải tự lo nguồn cung cấp và tự trả chi phí điện, nước sạch và hệ thống chiếu sáng tạm thời để thi công công trình.

- Nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường cáp và dây điện tạm.

- Việc cung cấp điện tạm phải thực hiện an toàn, phải được sự chấp thuận của Tư vấn và cơ quan chức năng liên quan.

- Nhà thầu thi công phải thu dọn khi hoàn thành công trình.

- Mọi chi phí trên do Nhà thầu thi công đảm nhận.

2.8. Biển báo :

- Nhà thầu thi công phải lắp đặt các biển báo hiệu trong khu vực thi công để đảm bảo an toàn lao động, an ninh trên công trường.

- Nhà thầu thi công phải cung cấp và lắp đặt bảng thông tin dự án theo quy định.

2.9. Người lao động:

- Nhà thầu thi công không cho phép bất kỳ người nào không có trách nhiệm

vào công trường và giao cho Chỉ huy trưởng và bảo vệ quản lý việc ra vào của nhân viên.

- Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm trang bị bảo hộ lao động, bảo đảm sức khỏe người lao động theo quy định.

2.10. Kinh nghiệm của Nhà thầu thi công:

- Nhà thầu thi công phải cung cấp đầy đủ nhân sự theo hồ sơ dự thầu để đảm bảo thi công đúng tiến độ.

- Trường hợp cần thay đổi nhân sự khác so với hồ sơ dự thầu thì Nhà thầu thi công phải cung cấp đầy đủ hồ sơ năng lực của nhân sự được thay thế, phải có năng lực tương đương và trình Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt.

- Nhà thầu thi công phải lập chương trình làm việc: biện pháp quản lý chất lượng; biện pháp đảm bảo tiến độ; biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an ninh công trường, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu thi công sẽ liên hệ với Giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư (GSKTCĐT), Tư vấn QLDA trong từng giai đoạn của công trình và trong từng trường hợp cụ thể.

2.11. Tiến độ:

Để có tiến độ thi công thích hợp, Nhà thầu thi công phải trình tổng tiến độ xây dựng trong vòng 05 ngày sau khi ký Hợp đồng, thể hiện những công việc như sau:

- Ngày khởi công và ngày hoàn thành các hạng mục công trình.
- Tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị cho công trình.
- Giờ làm việc của công nhân viên Nhà thầu thi công.
- Biểu đồ nhân lực tương ứng với tiến độ.
- Nhà thầu thi công dựa trên tiến độ này để lập tiến độ thi công chi tiết cho mỗi tuần và trình cho GSKTCĐT phê duyệt.

2.12. Nhật ký công trường:

Ngày ký công trường ghi những thông tin cần thiết sau và có sự xác nhận của các bên liên quan:

- Thời tiết
- Số công nhân của Nhà thầu thi công và Nhà thầu thi công phụ trên công trường.
- Vật liệu cung cấp, sử dụng, lắp đặt theo Hợp đồng.
- Thiết bị trên công trường.
- Tiến độ thi công của Nhà thầu thi công và Nhà thầu thi công phụ.
- Sự chậm trễ về tiến độ thi công của Nhà thầu thi công và Nhà thầu thi công phụ (nếu có).
- Bản hướng dẫn và đề nghị của GSKTCĐT.
- Nhận bản vẽ và bản vẽ sửa đổi.
- Sự cố, tai nạn đặc biệt vv...
- Ngoài ra mỗi Nhà thầu thi công đều cũng phải có sổ nhật ký thi công của mình để ghi lại các diễn biến hàng ngày trên công trường theo nội dung như trên.

2.13. Yêu cầu:

- Nhà thầu thi công phải trình Tư vấn giám sát, Ban quản lý dự án những

văn bản đề chấp thuận về vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị, qui trình và phương pháp thi công.

- Nhà thầu thi công không được mua vật liệu, vật tư, thiết bị hay bắt đầu qui trình và phương pháp thi công đặc biệt trước khi Tư vấn giám sát, Ban quản lý dự án, Nhà thầu thi công phải cung cấp bản sao hóa đơn mua hàng những vật liệu đó.

2.14. Vật tư, thiết bị:

Tất cả các vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình do Nhà thầu thi công cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải đúng tiêu chuẩn do cơ quan thiết kế đề ra hoặc có chất lượng tương đương đã được Chủ đầu tư và cơ quan thiết kế chấp nhận.

- Có hàng mẫu và biên bản thử nghiệm của cơ quan có chức năng kiểm tra chất lượng.

- Các vật tư mà trong thiết kế không đề cập đến đương nhiên phải thỏa mãn các yêu cầu qui định trong hệ thống tiêu chuẩn Việt nam.

- Những mẫu do Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư yêu cầu phải được cung cấp không chậm trễ bằng chi phí của Nhà thầu thi công và nếu cần, phải theo phương pháp lấy mẫu chuẩn. Những mẫu lấy theo phương pháp đó có thể được xem là tiêu biểu cho toàn bộ khối lượng vật liệu, vật tư. Chủ đầu tư sẽ giữ những mẫu được chọn và loại bỏ tất cả vật liệu, vật tư không tương ứng về đặc điểm, tính chất với những vật liệu, vật tư được chọn. Nhà thầu thi công phải cung cấp những thùng chứa hay container đựng các mẫu mang nhãn hiệu thích hợp bằng chi phí của mình.

- Đơn vị trúng thầu phải đăng ký chất lượng vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng do mình cung cấp cho Chủ đầu tư. Các mặt hàng đạt chất lượng sẽ được Chủ đầu tư xác nhận cho phép sử dụng vào công trình. Các mặt hàng không đạt chất lượng hoặc không qua đăng ký chất lượng sẽ bị Chủ đầu tư từ chối nghiệm thu, kể cả việc cấm lưu trữ tại kho công trường của Nhà thầu thi công.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm soát kho công trường của Nhà thầu thi công mà không cần thông báo trước, do đó Nhà thầu thi công không được phép tồn trữ trong kho công trường các loại vật tư, thiết bị kém phẩm chất hoặc không đúng mẫu đã đăng ký.

2.15. Bản vẽ thi công ở công trường:

- Bản vẽ thi công toàn bộ công trình luôn luôn được cất giữ ở công trường. Bản vẽ phải rõ ràng, mới nhất. “Bản vẽ thi công” có nghĩa là bản vẽ Hợp đồng, bản vẽ chi tiết thiết kế sau này hoặc bản vẽ chế tạo do Nhà thầu thi công thiết kế.

- Khi có yêu cầu cần xem xét đề thi công đúng, Nhà thầu thi công phải chuẩn bị những bảng tính và bản vẽ chế tạo chi tiết rồi trình Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư kiểm tra và chấp thuận.

- Chủ đầu tư cung cấp miễn phí 2 bộ hồ sơ TKBVTC xây dựng công trình cho Nhà thầu thi công trúng thầu.

- Trong quá trình thi công, nếu Chủ đầu tư, cơ quan thiết kế cần có những thay đổi cục bộ cho phù hợp với thực tế thì Chủ đầu tư phải cung cấp hồ sơ thiết kế bổ sung cho Nhà thầu thi công kịp thời phù hợp với tiến độ thi công thống nhất.

- Các hồ sơ thiết kế tổ chức xây dựng và các biện pháp thi công cụ thể do Nhà thầu thi công thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu thi công phải gửi cho Chủ đầu tư 1 bộ để theo dõi kiểm tra.

2.16. Tổ chức thi công:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký, đạt chất lượng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm lập qui trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong Hợp đồng.

- Các quy định về thi công nêu ra trong hồ sơ là các quy định chủ yếu khi thi công. Các quy định khác về thi công cần được tuân thủ các quy trình áp dụng cho công trình. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các quy định trong hồ sơ và các yêu cầu trong tiêu chuẩn, cần có sự thống nhất giữa các bên liên quan để có biện pháp giải quyết tùy thuộc vào vấn đề cụ thể; trong đó, cần lưu ý đối với công tác thi công vật liệu tái chế (Mục 8 của TCVN 1315-1:2005, TCVN 1315-2:2005), thi công BTN (Mục 8 của TCVN13567-1:2022, TCVN13567-2:2022) ... trên đường đang khai thác tại các vị trí nhỏ hẹp hoặc công địa không cho phép hoặc các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT, TNGT do không đủ phạm vi, diện tích thi công sửa chữa hoặc các vị trí đường đèo dốc, cong cua nguy hiểm diện thi công không đủ mặt bằng, căn cứ vào hướng dẫn tại TCVN Thi công – nghiệm thu và hiện trạng thực tế thi công để điều chỉnh biện pháp thi công cho phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, kỹ thuật thi công công trình.

- Tất cả các cấu trúc công trình phải được thi công đúng đường nét, kích thước, cao trình đã chỉ trong bản vẽ. Đồng thời phải tuân thủ yêu cầu mô tả trong quy định kỹ thuật, trong các quy trình kỹ thuật tương ứng.

- Phải tổ chức thi công theo phương án vừa thi công vừa đảm bảo giao thông trên đường đang khai thác.

2.17. Giám sát thi công:

- Các công việc của Nhà thầu thi công trên công trường sẽ được giám sát liên tục trong thời gian thực hiện Hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

- Nhà thầu thi công phải cung cấp và đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện Hợp đồng (bất kể thời gian nào, kể cả ban đêm, ngày nghỉ, ngày lễ) để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phát sinh trong công việc.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thi công thực hiện đúng theo thiết kế và các qui trình qui phạm hiện hành.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thi công sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường của Nhà thầu thi công, đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện

pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu thi công phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư phải có trách nhiệm xem xét và giải quyết ngay, không để chậm trễ ảnh hưởng đến tiến độ, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến ATGT và các vấn đề phát sinh khác.

- Riêng đối với trạm trộn sản xuất BTN (**đáp ứng TCVN 14339:2025 “Trạm trộn hỗn hợp nhựa nóng – Yêu cầu chung”**): Yêu cầu cán bộ tư vấn giám sát, cán bộ QLDA kiểm tra tính pháp lý liên quan đến hoạt động của trạm trộn, tình trạng hoạt động và khả năng sẵn sàng để huy động trước khi chấp thuận trạm trộn, bao gồm: (1) Về pháp lý liên quan: Văn bản pháp lý của cấp có thẩm quyền cho phép lắp đặt trạm trộn; phải có văn bản kiểm tra, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền đảm bảo tuân thủ quy định về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường...); (2) Giấy kiểm định/kiểm tra còn hiệu lực đối với toàn bộ trạm theo quy định; (3) Công tác sản xuất BTN (BTNC, BTN polyme, BTN bán rỗng), trạm trộn phải đáp ứng theo quy định tại các TCVN13567-1:2022, TCVN1356-2:2022, TCVN1356-3:2022.

- Trường hợp trạm trộn không đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định pháp luật (công tác PCCC, BVMT, ...) và các yêu cầu theo TCVN, kiên quyết yêu cầu Nhà thầu thi công bổ sung, thay thế theo quy định về pháp luật; trong trường hợp Nhà thầu thi công không bổ sung thay thế được trạm trộn, yêu cầu Nhà thầu thi công dừng thi công, báo cáo về Chủ đầu tư để xử lý theo quy định. Trường hợp trạm trộn không đáp ứng các quy định trên mà cán bộ tư vấn giám sát, cán bộ QLDA vẫn chấp thuận cho hoạt động để sản xuất bê tông nhựa tổ chức thi công nếu xảy ra cháy nổ gây thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường hoặc Chủ đầu tư, cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện thì ngoài chịu xử lý theo pháp luật, cá nhân không được tiếp tục tham gia công tác giám sát, tổ chức QLDA, TVGS sẽ đánh giá là không hoàn thành hợp đồng bị Chủ đầu tư đánh giá uy tín theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

2.18. Chế độ báo cáo, thống kê:

- Trong suốt thời gian thực hiện dự án, định kỳ Nhà thầu thi công phải báo cáo tiến độ thi công, nêu rõ tình hình thực hiện của tất cả các hạng mục công trình và kế hoạch tiến độ thực hiện công việc tuần tới. Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất với Chủ đầu tư các biện pháp giải quyết.

- Trong thời gian thực hiện dự án, Chủ đầu tư sẽ tổ chức các buổi họp định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết công việc, Nhà thầu thi công phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.19. Tổ chức nghiệm thu:

- Công tác nghiệm thu kỹ thuật: căn cứ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước ban hành tính đến thời điểm thi công.

- Công tác nghiệm thu khối lượng: theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bảng tính giá trúng thầu của bên B, trong trường hợp có khối lượng phát sinh phải được Chủ đầu tư và GSKTCĐT xác nhận và giá được áp dụng theo đơn giá trúng thầu.

- Tổ chức nghiệm thu: theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, và các quy định hiện hành khác.

2.20. Quan hệ giữa các bên trong công trường:

- Nhà thầu thi công là người chịu trách nhiệm chính trong công việc tổ chức nghiệm thu các công tác trung gian và nghiệm thu bàn giao công trình. Khi cần nghiệm thu công tác nào, Nhà thầu thi công phải báo trước cho GSKTCĐT ít nhất là 02 ngày.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư làm tốt công tác giám sát kỹ thuật và kiểm tra tiến độ trên công trường.

- Chủ đầu tư là người có ý kiến quyết định cuối cùng nếu có những bất đồng giữa Nhà thầu thi công, giám sát kỹ thuật, tư vấn thiết kế cũng như là người quyết định những vấn đề nằm ngoài Hợp đồng và hồ sơ thiết kế.

- Các bên phải có văn bản chính thức giới thiệu những người có trách nhiệm để quan hệ giải quyết các vấn đề trên công trường.

- Khi thi công những hạng mục công trình ấn dấu, Nhà thầu thi công tiến hành tự kiểm tra nghiệm thu nội bộ trước đồng thời báo cáo cho các bên liên quan. Trường hợp giai đoạn xây lắp hoặc các công tác xây lắp ấn dấu chưa được các bên nghiệm thu mà Nhà thầu thi công tự ý thi công phần tiếp theo thì toàn bộ khối lượng xây lắp đó sẽ không được chấp nhận, Nhà thầu thi công phải tháo dỡ, làm lại và chịu mọi phí tổn. Phải có biên bản kiểm tra nghiệm thu chất lượng mới chuyển bước thi công.

- Trường hợp Nhà thầu thi công không báo cáo các bên đến tham dự kiểm tra nghiệm thu công trình ấn dấu mà tự tiện che lấp thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thi công tháo dỡ phần che lấp để kiểm tra lại. Chi phí này Nhà thầu thi công phải chịu cho dù kết quả kiểm tra đó đạt yêu cầu về chất lượng.

- Trường hợp Nhà thầu thi công có báo trước mà Chủ đầu tư không kiểm tra để nghiệm thu, Chủ đầu tư vẫn có quyền yêu cầu Nhà thầu thi công tháo dỡ để kiểm tra. Nếu sự kiểm tra đó cho thấy chất lượng thi công vẫn đạt yêu cầu thì chi phí này Chủ đầu tư phải đảm nhận, ngược lại kiểm tra thấy chất lượng không đạt yêu cầu thì Nhà thầu thi công phải đảm nhận chi phí.

- Trường hợp gói thầu xây dựng có sử dụng lu rung để thi công lu lèn phải có biện pháp phòng ngừa trường hợp người dân khiếu nại hư hỏng công trình, nứt nhà: Để cơ sở xác định việc hư hỏng công trình, nứt nhà (nếu có) xảy ra trước hay sau khi thi công gói thầu, Nhà thầu thi công chủ trì và Tư vấn giám sát tham gia (trường hợp gói thầu có Tư vấn Quản lý dự án thì Tư vấn Quản lý dự án chủ trì) mời UBND cấp xã và các hộ dân trong phạm vi thi công có tuyến đường đi qua để kiểm tra, xác nhận tình trạng công trình, nhà dân và lập biên bản làm việc (kèm theo hình ảnh, video) trước khi tiến hành thi công ngoài hiện trường. Trường hợp xảy ra hư hỏng, thiệt hại do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công thì nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm theo pháp luật hiện hành.

2.21. Trách nhiệm Nhà thầu thi công:

- Nhà thầu thi công phải tuân thủ quy định về trạm trộn bê tông nhựa tại mục 2.17 của quy định này.

- Nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm toàn bộ về chất lượng theo đúng quy định pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn được quy định tại hợp đồng và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Mọi phê duyệt của Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư đối với các hồ sơ nêu trên vẫn không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu thi công đối với chất lượng công trình.

- Khi có sự không thống nhất giữa Điều kiện kỹ thuật thi công với điều kiện Hợp đồng hoặc với thiết kế, thì Nhà thầu thi công phải có trách nhiệm phản ánh với Giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư. Quyết định của Giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư và cơ quan thiết kế là quyết định cuối cùng.

- Trong mọi trường hợp, các yêu cầu kỹ thuật có nêu hoặc chưa nêu trong phần “Yêu cầu kỹ thuật” được hiểu là tuân theo Tiêu chuẩn, Quy phạm hiện hành.

- Trước khi khởi công, Nhà thầu thi công phải cụ thể hoá thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công để thông qua Chủ đầu tư làm căn cứ kiểm tra việc thực hiện.

- Nhà thầu thi công phải tuân thủ sự quản lý, giám sát chất lượng thi công của Kỹ sư tư vấn giám sát do Chủ đầu tư cử thực hiện.

- Nhà thầu thi công khi thi công phải có giấy phép của đơn vị hiện đang quản lý công trình.

- Trong công tác chuẩn bị và quá trình thi công cho đến khi kết thúc việc bảo hành công trình, Nhà thầu thi công phải có biện pháp hợp lý để tránh làm hư hỏng đường sá, cầu cống, cản trở đi lại, xâm chiếm đất đai nhà cửa của những người xung quanh làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

- .

- Nhà thầu thi công phải giải toả các chương ngại vật và đảm bảo cảnh quan cho công trường,

2.22. Công tác chuẩn bị thi công:

- Chủ đầu tư sẽ bàn giao toàn bộ hoặc một phần mặt bằng cho Nhà thầu thi công sau khi ký Hợp đồng xây lắp. Nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm bảo quản, bảo vệ mặt bằng đến khi xong công trình bàn giao lại cho Chủ đầu tư. Nhà thầu thi công phải chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, nhân lực, các tiện ích phục vụ thi công và các biện pháp giải pháp thi công để tiến hành thi công công trình.

- Tổ chức cử cán bộ giám sát kỹ thuật thi công kiểm tra các công tác theo đúng biện pháp đề ra, trang bị đủ công cụ, thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng, khối lượng... trong quá trình xây lắp.

- Nhà thầu thi công phải chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật thi công và hồ sơ quản lý nghiệm thu có liên quan đến công trình.

- Nhà thầu thi công bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại ở hiện trường cho tất cả các công trình và lập thiết kế tổ chức thi công công trình, kỹ sư Tư vấn duyệt trước khi bắt đầu công việc.

- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công Nhà thầu thi công phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại vị trí các cọc và cao độ các bộ phận của công trình cho đúng với bản vẽ và thiết kế.

2.23. Công tác thi công:

- Nhà thầu thi công phải thực hiện công tác thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị công trình đúng như Hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và phải tuân theo thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện

hành và hồ sơ biện pháp kỹ thuật của mình trong hồ sơ đề xuất.

- Nhà thầu thi công phải khảo sát đảm bảo thi công không làm ảnh hưởng đến công trình hiện hữu, khi thi công đất phải đảm bảo chống sụt lở đất ảnh hưởng công trình kế cận, hạn chế rung động khi thi công, bao che công trình đang thi công đảm bảo không ảnh hưởng đến công trình hiện hữu và các công trình lân cận.

- Nhà thầu thi công phải lập biện pháp thi công các công tác chủ yếu theo yêu cầu của Giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư.

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được sự xác nhận của giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư.

- Phối hợp làm việc với giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư theo đúng như qui định.

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công.

- Ghi nhật ký công trình theo dõi và ghi nhận lại các công việc hàng ngày.

- Lưu trữ tất cả các văn bản nghiệm thu công trường và các văn bản có liên quan.

- Tổ chức xây dựng biện pháp phòng chống cháy nổ, bão lụt, an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường khi thi công.

- Nhà thầu thi công phải hoàn tất hồ sơ hoàn công công trình đúng quy định.

3. Yêu cầu về vật liệu, thiết bị cung cấp cho dự án:

- Nhà thầu thi công phải sử dụng các vật liệu, vật tư, thiết bị có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất lượng tốt, đúng quy cách, phù hợp các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, hồ sơ thiết kế, phù hợp yêu cầu trong E-HSMT và bảng vật liệu trong Hợp đồng.

- Toàn bộ vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình phải đảm bảo mới 100% và đang còn thời hạn sử dụng. Các thiết bị chính phải đảm bảo hàng chính hãng, đồng bộ, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất.

- Nhà thầu thi công phải trình các mẫu vật tư, thiết bị cho chủ đầu tư phê duyệt chấp nhận mẫu trước khi thi công, lắp đặt đưa vào sử dụng phải đúng như mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận, các loại vật tư, thiết bị không đúng như mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận bắt buộc không được sử dụng và phải đem ra ngoài công trường.

- Nhà thầu thi công phải cung cấp toàn bộ các chứng chỉ liên quan đến chất lượng theo quy định của E-HSMT và quy định về quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo Điều 12 - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD và các quy định hiện hành khác và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Thiết bị chính cấp cho công trình được xác định từ tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thiết bị và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt đính kèm theo Hồ sơ mời thầu này. (Tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật Phần 2; Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thiết bị).

- Trong E-HSDT của mình, Nhà thầu thi công phải nêu cụ thể sẽ sử dụng

loại vật tư, máy móc, thiết bị chủ yếu nào để thi công, lắp đặt cho công trình, do Nhà thầu thi công tự sản xuất hay đi mua, nếu đi mua phải có Hợp đồng nguyên tắc ký với nhà cung cấp đối với các loại vật tư, máy móc, thiết bị đặc chủng để thi công, lắp đặt cho công trình (nếu có), máy móc và thiết bị thuộc diện khan hiếm trên thị trường.

- Tất cả vật liệu được sử dụng để trở thành bộ phận của công trình đều phải là vật liệu mới, đã qua thí nghiệm kiểm tra. Trường hợp sử dụng vật liệu cũ phải được chủ đầu tư cho phép đảm bảo đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Các loại vật liệu sử dụng cho công trình có thể thay thế bằng loại vật liệu khác tương ứng có tính năng kỹ thuật tương đương với yêu cầu của hồ sơ thiết kế khi được Tư vấn giám sát kiểm tra xác nhận và được chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhà thầu thi công phải có tổ chức KCS để tự kiểm tra chất lượng vật liệu, kỹ thuật, sản phẩm công trình theo quy trình, quy phạm và các quy định kỹ thuật chất lượng thi công trong hồ sơ mời thầu.

- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát hiện trường hay cơ quan giám định Nhà nước được quyền đi kiểm tra, Nhà thầu thi công phải cung cấp hồ sơ kỹ thuật, nhân lực thiết bị máy móc phục vụ cho việc kiểm tra đó theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu thi công phải chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của tư vấn giám sát do Chủ đầu tư cử thực hiện tại hiện trường.

- Kết quả kiểm tra phải được ghi vào sổ nhật ký thi công, nhật ký công trình. Qua kiểm tra nếu có sự sai phạm Nhà thầu thi công phải có biện pháp sửa chữa và báo cáo kết quả sửa chữa.

- Chủ đầu tư sẽ chỉ định một đơn vị thí nghiệm kiểm chứng độc lập có tư cách pháp nhân độc lập thực hiện công tác kiểm định, kiểm chứng chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng... để làm căn cứ, cơ sở đánh giá chất lượng, phục vụ cho công tác nghiệm thu công trình của Chủ đầu tư. Chi phí thực hiện kiểm định, kiểm chứng trên sẽ do Nhà thầu thi công thi công có trách nhiệm thực hiện chi trả.

- Nhà thầu thi công phải tuân thủ việc bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị đáp ứng quy định tại Thông tư số 39/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản, phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng và các công trình liên kề và thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra mất an toàn trong thi công xây dựng (nếu có) theo Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ; Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng về Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình và Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải.

Riêng đối với công tác phòng chống cháy nổ tại trạm trộn bê tông nhựa phải

tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

5. Yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động:

5.1. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu thi công phải thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành của Bộ xây dựng về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác có liên quan.

** Lưu ý: Nhà thầu thi công cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu và Có Bản cam kết bảo vệ môi trường*

5.2. Yêu cầu về an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản tại công trường xây dựng và các công trình liên kề và thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra mất an toàn trong thi công xây dựng (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 165/2014/NĐ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 14 :2016/TCĐBVN do Tổng cục đường bộ Việt Nam ban hành về tổ chức thi công và bố trí phòng hộ khi công trên đường bộ đang khai thác, Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng, ban hành kèm theo QCVN 18:2021 BXD, Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải; văn bản số 6640/BGTVT-QLXD ngày 23/9/2010 và văn bản số 10796/BGTVT-CQLXD ngày 20/12/2012 của Bộ GTVT và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông , ách tắc giao thông do nguyên nhân tổ chức thi công và đảm bảo giao thông của nhà thầu không đúng quy định trong Giấy phép thi công hoặc trong Thỏa thuận biện pháp thi công và đảm bảo an toàn giao thông công trình do cấp có thẩm quyền cấp. Ngoài trách nhiệm của Nhà thầu thi công, cán bộ Tư vấn giám sát và cán bộ QLDA phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật khi để xảy ra TNGT nếu xác định do lỗi của Nhà thầu thi công mà không đơn đốc Nhà thầu thi công bằng văn bản hoặc biên bản làm việc (đồng thời báo cáo chủ đầu tư).

- Đối với Nhà thầu thi công liên danh tham gia dự thầu thì phải phân định rõ trách nhiệm bảo đảm giao thông trong quá trình thi công trên đường đang khai thác nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn trên đoạn tuyến; việc để xảy ra

ra mất tình trạng ATGT do không thực hiện các biện pháp bảo đảm ATGT theo quy định, sẽ bị xử lý theo quy định của Hợp đồng; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và Pháp luật.

** Lưu ý: Nhà thầu thi công cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu*

6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Yêu cầu về huy động nhân lực: Khi trúng thầu, Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm huy động đúng đầy đủ các nhân sự chủ chốt đã nêu tại Chương III của E-HSMT, hợp đồng, theo biểu đồ nhân lực của E-HSDT và các nhân sự cần thiết khác đảm bảo thi công hoàn thành gói thầu theo đúng tiến độ của hợp đồng.

Trường hợp Nhà thầu thi công không thay thế và huy động được nhân sự, thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, theo cam kết tại đơn dự thầu thì Nhà thầu thi công sẽ bị đánh giá không đạt yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, đồng thời bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Ngoài ra Nhà thầu thi công còn bị coi là không trung thực và gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

** Ghi chú: Đối với Nhà thầu thi công liên danh: Năng lực nhân sự, thiết bị được tính là tổng năng lực nhân sự, thiết bị của cả liên danh.*

7. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu thi công:

- Về tổng quát Nhà thầu thi công phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhận trước pháp luật và Chủ đầu tư. Việc tham gia giám sát kỹ thuật xây dựng tại hiện trường là kỹ sư TVGS do Chủ đầu tư cử để thực hiện giám sát kỹ thuật xây dựng hiện trường không làm thay đổi trách nhiệm về chất lượng xây dựng công trình của Nhà thầu thi công trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

- Nhà thầu thi công phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuân thủ đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Trường hợp thực tế có điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế Nhà thầu thi công chỉ được thực hiện sau khi nội dung điều chỉnh, bổ sung đó đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có phụ lục điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng ký với chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu, thanh toán các khối lượng do Nhà thầu thi công tự ý thực hiện mà chưa có hồ sơ điều chỉnh, bổ sung được duyệt hoặc/và chưa có phụ lục điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng ký với chủ đầu tư.

- Nhà thầu thi công phải trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ thử nghiệm, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng thi công. Nếu thuê loại dụng cụ thiết bị nào, ở đâu thì phải nêu rõ trong hồ sơ dự thầu ở phần kê khai về máy móc thiết bị.

- KCS của Nhà thầu thi công phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên và đúng đắn trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu. Mọi thí nghiệm và kiểm tra nghiệm thu phải lập biên bản chính xác đầy đủ.

- Nếu KCS hoặc Chủ đầu tư phát hiện chất lượng vật liệu hoặc thi công không đảm bảo yêu cầu thì Nhà thầu thi công phải có biện pháp sửa chữa và trình Chủ đầu tư cách giải quyết. Lập biên bản về kết quả sửa chữa (khối lượng, chất

lượng công việc đã làm).

- Vật liệu, máy móc dụng cụ thí nghiệm kiểm tra nếu không đảm bảo yêu cầu thì Nhà thầu thi công không được sử dụng và không được mang vào phạm vi công trường. Nhà thầu thi công vi phạm chất lượng công trình thì phải sửa chữa đền bù phần hư hại đó và bị phạt Hợp đồng.

8. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng: Theo mục III chương III của E-HSMT

Nhà thầu thi công phải thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình, hạng mục công trình theo quy định như sau:

Thời gian bảo hành công trình là 24 tháng kể từ ngày công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng và phải được Chủ đầu tư xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành; trong thời gian bảo hành, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình và thời gian bảo hành công trình kéo dài so với quy định là 24 tháng nếu chất lượng công tác sửa chữa, khắc phục được các bên có liên quan đánh giá không đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với các hạng mục công trình trong quá trình thi công có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố đã được Nhà thầu thi công sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này thực hiện theo quy định tại văn bản số 3168/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 22/5/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Theo quy định tại văn bản số 716/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 02/02/2021 về việc thực hiện Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì CT XD và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện ngay việc bắt đầu và hoàn thành sửa chữa bảo hành công trình, hạng mục công trình sau khi nhận được thông báo yêu cầu Văn phòng quản lý đường bộ sở tại hoặc Khu QLĐB III đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện bảo hành.

- Trường hợp có tranh chấp giữa Nhà thầu thi công với cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền chỉ đạo giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng để xác định rõ trách nhiệm của các Nhà thầu thi công có liên quan (gồm Nhà thầu thi công khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án). Nếu lỗi do Nhà thầu thi công thi công xây dựng gây ra thì Nhà thầu thi công phải chịu các chi phí giám định, kiểm định, đánh giá.

- Nội dung bảo hành công trình thực hiện theo quy định tại Điều 28, 29 – Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Đối với Nhà thầu thi công liên danh tham gia dự thầu:

+ Các thành viên liên danh có trách nhiệm thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình, hạng mục công trình tương ứng phần công việc do mình đảm nhận. Các thành viên trong liên danh có thể thực hiện trách nhiệm bảo hành của thành viên khác khi được các thành viên thống nhất, thoả thuận bằng văn bản và được Chủ đầu tư chấp thuận;

+ Trường hợp 02 Nhà thầu thi công trong liên danh cùng tham gia thi công 1 kết cấu (Ví dụ: Nhà thầu A thi công lớp cào bóc tái sinh bên dưới, Nhà

thầu B thi công lớp BTN bên trên ở dùm một vị trí, đoạn tuyến), nếu phát sinh hư hỏng kết cấu mà 02 Nhà thầu không thống nhất được trách nhiệm bảo hành thì 02 Nhà thầu phải hợp đồng thuê đơn vị tư vấn kiểm định độc lập để đánh giá nguyên nhân hư hỏng và xác định trách nhiệm bảo hành (thuộc về trách nhiệm của Nhà thầu A hoặc B hoặc cả hai), làm cơ sở để Nhà thầu thực hiện trách nhiệm bảo hành. Trường hợp cả 02 Nhà thầu không nhất nhất được đơn vị tư vấn kiểm định thì Chủ đầu tư sẽ lựa chọn đơn vị kiểm định hoặc đã xác định được nguyên nhân hư hỏng mà Nhà thầu thoái thác, không công nhận trách nhiệm thì Chủ đầu tư có quyền xác định trách nhiệm dựa vào kết quả kiểm định. Kinh phí thuê đơn vị kiểm định do nhà thầu thi công chi trả.

9. Các yêu cầu khác:

- Nhân sự:

+ Trường hợp Nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, Nhà thầu có nghĩa vụ huy động đúng và đầy đủ nhân sự chủ chốt như đã đề xuất và Cam kết của Nhà thầu thi công tại khoản 8.3, mục 3, Chương 3. Trường hợp không huy động được đúng và đầy đủ nhân sự chủ chốt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, không có lý do khách quan (kể cả trường hợp do bên thứ 3 cung cấp nhân sự), dẫn đến Nhà thầu thi công không đạt yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm Nhà thầu thi công bị đánh giá về vi phạm hợp đồng khi tham gia các gói thầu khác và công khai kết quả thực hiện hợp đồng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu chỉ được phép thay thế nhân sự chủ chốt nếu vì nguyên nhân khách quan (nhân sự đang thực hiện gói thầu bị ốm có giấy xác nhận của bệnh viện hoặc nhà thầu giải quyết cho nghỉ việc); trường hợp chứng minh được nhà thầu không trung thực trong việc đề nghị thay đổi nhân sự chủ chốt thì Nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm hành vi gian lận quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

+ Cấp hạng công trình theo quy định Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 và số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025

*/ * Ghi chú: Đối với tài liệu chứng minh kinh nghiệm của chức danh Chỉ huy trưởng tại Bảng 2, Mục 2.2, Chương III: Được dùng nhiều công trình mà nhân sự đã tham gia để chứng minh nhưng phải đảm bảo tổng hợp các công trình phải có đầy đủ các hạng mục trên (được xem là một hợp đồng tương tự). Nhà thầu thi công phải có tài liệu chứng minh kèm theo.

- Máy móc, Thiết bị thi công

+ Thiết bị chủ yếu phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 06D - Chương IV của E-HSMT. Để chứng minh thiết bị chủ yếu đáp ứng tính sẵn sàng huy động, trong Mẫu số 06D, mục “Hiện trạng”: Nhà thầu thi công phải kê khai cụ thể thiết bị hiện tại đang ở địa điểm nào (có hay không đang huy động cho công trình khác), trường hợp đang thực hiện công trình khác thì cần phải làm rõ thời gian dự kiến kết thúc phần việc đang thực hiện để chứng minh tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu. Thiết bị chủ yếu không đáp ứng tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu. Trường hợp thông tin kê khai trong E-HSMT chưa đáp ứng đủ cơ sở để chứng minh tính sẵn sàng thì Nhà thầu thi công phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để bổ sung làm rõ. Trong

mọi trường hợp, nếu kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và HSDT sẽ bị loại.

+ Trường hợp Nhà thầu thi công trúng thầu và ký kết hợp đồng, Nhà thầu thi công có nghĩa vụ huy động đúng và đầy đủ máy móc, thiết bị như đã đề xuất và Cam kết của Nhà thầu thi công tại khoản 8.4, mục 3, Chương III. Trường hợp không huy động được đúng và đầy đủ máy móc, thiết bị mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, không có lý do khách quan (kể cả trường hợp do bên thứ 3 cung cấp thiết bị), dẫn đến Nhà thầu thi công không đạt yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm Nhà thầu thi công bị đánh giá về vi phạm hợp đồng khi tham gia các gói thầu khác và công khai kết quả thực hiện hợp đồng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

+ Ngoài danh mục các máy móc, thiết bị chủ yếu để thực hiện gói thầu; Nhà thầu thi công cần phải hiểu rằng cần phải huy động đầy đủ các loại máy móc thiết bị khác để đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ của gói thầu.

+ **Đối với Trạm trộn BTN** phải đáp ứng TCVN 14339:2025 “Trạm trộn hỗn hợp nhựa nóng – Yêu cầu chung” và các yêu cầu sau trong quá trình thi công nêu trúng thầu:

(i) Phù hợp với tính chất công việc và đáp ứng quy định tại Tiêu chuẩn TCVN 13567-1:2022 và TCVN 13567-2:2022; ngoài ra, sản xuất hỗn hợp BTNCP tại trạm trộn, trạm trộn còn phải đáp ứng yêu cầu tại mục 7 của TCVN 13567-2:2022, phải có bồn chứa nhựa Polyme được lắp đặt cố định tại Trạm trộn nhằm đảm bảo chất lượng của hỗn hợp bê tông nhựa)

(ii) Hiện có tình trạng hoạt động tốt và khả năng sẵn sàng để huy động, bao gồm: Được cơ quan chức năng cấp phép hoạt động của Trạm trộn BTN (QĐ cho phép chủ trương đầu tư hoặc QĐ phê duyệt dự án hoặc Hợp đồng cho thuê đất...); Giấy kiểm định/kiểm tra còn hiệu lực đối với toàn bộ trạm theo quy định; Báo cáo công tác bảo vệ môi trường còn hiệu lực; Cung cấp tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy còn hiệu lực.

++ Ngoài ra, trong biện pháp tổ chức thi công thuộc E-HSDT Nhà thầu thi công phải có thuyết minh đảm bảo nhiệt độ của BTN trong quá trình vận chuyển đến chân công trình theo quy định hiện hành (đơn cử: TCVN 13567-1:2022, TCVN 13567-2:2022), thuyết minh phân tích phải có tính khả thi cao, đảm bảo đáp ứng kỹ thuật trong mọi điều kiện (thời tiết, điều kiện tuyến đường...) khi đang vận chuyển. Trong trường hợp do trạm trộn đặt tại vị trí xa so với công trình, cấp đường vận chuyển BTN là đường cấp thấp, miền núi và thời gian vận chuyển kéo dài ngoài các phương án đảm bảo nhiệt độ, chất lượng BTN như trên; để đánh giá nhiệt độ, chất lượng BTN đến chân công trình đảm bảo quy định, Nhà thầu thi công phải sẵn sàng chứng minh thực tế theo yêu cầu chủ đầu tư (nếu có).

++ Trường hợp Nhà thầu thi công trúng thầu và ký kết hợp đồng, Nhà thầu thi công có nghĩa vụ huy động đúng trạm trộn như đã đề xuất. Trường hợp không huy động được đúng và đầy đủ mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, không có lý do khách quan (kể cả trường hợp do bên thứ 3 cung cấp thiết bị) Nhà thầu thi công được bổ sung, thay thế theo qui định. Trường hợp Nhà

thầu thi công không thay thế và huy động được trạm trộn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu thi công sẽ bị đánh giá không đạt yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, đồng thời bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Ngoài ra Nhà thầu thi công còn bị coi là không trung thực và gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

++ Ngoài ra, Nhà thầu thi công phải có Bản cam kết (theo mẫu) được quy định tại Chương VIII (Biểu mẫu hợp đồng) của E- HSMT về việc huy động đúng và đầy đủ trạm trộn bê tông nhựa là thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù phục vụ thi công gói thầu sửa chữa mặt đường đáp ứng theo qui định tại E-HSMT và các pháp luật có liên quan nếu trúng thầu và ký kết hợp đồng.

- Trong mọi trường hợp, nếu Nhà thầu thi công kê khai nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu không trung thực thì Nhà thầu thi công không được thay thế nhân sự, thiết bị khác; E-HSMT của Nhà thầu thi công bị loại và Nhà thầu thi công sẽ bị coi là vi phạm hành vi gian lận quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

- Nhà thầu thi công phải chấp hành nghiêm quy định về kích thước thùng hàng và tải trọng xe theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác có liên quan Nhà thầu thi công phải có cam kết theo biểu mẫu sau:

BẢN CAM KẾT

**Về việc: Thực hiện kiểm soát kích thước thùng hàng
và tải trọng đối với xe chở vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu.**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: __[Ghi tên Chủ đầu tư]

Căn cứ vào việc ____ [Ghi tên Nhà thầu thi công tham dự thầu], sau đây gọi là “Nhà thầu thi công”, sẽ tham dự thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu].

Nếu trúng thầu, chúng tôi xin cam kết thực hiện ngay việc kiểm soát kích thước thùng hàng và tải trọng đối với xe chở vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu theo quy định tại Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu chúng tôi không thực hiện đúng cam kết này thì bên mời thầu được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với chúng tôi, và chúng tôi không có khiếu kiện nào.

Bản cam kết này có hiệu lực ngay từ thời điểm đóng thầu và trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng./.

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu thi công
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
------------	----------------	-------------------	---------------------------------

1	Toàn bộ hồ sơ phê duyệt theo Quyết định số 178/QĐ-CĐBVN ngày 06/02/2026 của Cục Đường bộ Việt Nam và Quyết định số 380/QĐ-KQLĐBIII ngày 29/4/2026 của Khu Quản lý đường bộ III
---	--